

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 269/BQL-VP ngày 31/7/2023 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là dự thảo Quyết định). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 (viết chung là Luật Tổ chức chính quyền địa phương);

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 (viết chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật);

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Điều 28 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018; Khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 3 Điều 39 Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019 (viết chung là Luật Xây dựng);

- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Điều 3 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022; Điều 48 Luật Điện ảnh ngày 15/6/2022; Điều 155 Luật Kinh doanh

bảo hiểm ngày 16/6/2022; Khoản 1 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022 (*viết chung là Luật Đầu tư*);

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022 (*viết chung là Luật Doanh nghiệp*);

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 116 Luật Thanh tra ngày 14/11/2022 (*viết chung là Luật Bảo vệ môi trường*);

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung*);

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, đã sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (*viết chung là Nghị định 06/2021/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung*)

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 71 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (*viết chung là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung*)

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (*viết chung là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung*);

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (*viết chung là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP*);

- Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023;

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ Khoản 9 Điều 66 và điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định:

“Điều 66. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

9. Ban hành và giám sát thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hướng dẫn, quy định phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực theo quy định tại Nghị định này.

Điều 68. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế

1. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”.

Sở Tư pháp nhất trí việc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xây dựng, trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thay thế Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp với các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND).

2. Về nội dung dự thảo văn bản

2.1. Đối với dự thảo Quyết định

2.1.1. Về căn cứ ban hành văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ các văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành của dự thảo Quyết định, bổ sung các văn bản có nội dung sửa đổi, bổ sung văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành dự thảo Quyết định để đảm bảo hiệu lực của các văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành.

2.1.2. Về nội dung dự thảo Quyết định

Điều 2 dự thảo Quyết định quy định “Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị chức năng có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy chế phối hợp nêu trên”. Đề nghị chuyển nội dung Điều 2 nêu trên về Điều khoản quy định về trách nhiệm thi hành/tổ chức thực hiện tại dự thảo Quy chế, đồng thời biên tập, chỉnh sửa ngôn ngữ cho phù hợp.

2.2. Đối với dự thảo Quy chế Phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là dự thảo Quy chế)

2.2.1. Về tên gọi của dự thảo Quy chế

Dự thảo Quy chế có tên gọi (trích yếu) là “*Quy chế Phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*” chưa thống nhất với tên gọi của dự thảo Quy chế được nêu tại phần tên gọi và Điều 1 của dự thảo Quyết định “*Quy chế Phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”. Đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất.

2.2.2. Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy chế

Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

2. Các khu công nghiệp trong Quy chế này (được gọi tắt là các khu công nghiệp) bao gồm các khu công nghiệp được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;”

Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế nêu trên quy định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy chế chỉ bao gồm các khu công nghiệp được thành lập theo quyết định của Thủ tướng chính phủ là chưa đảm bảo đầy đủ phạm vi về địa giới hành chính và thẩm quyền thành lập, cụ thể:

- Phạm vi về địa giới hành chính: nội dung quy định không xác định phạm vi về địa giới hành chính của khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh hay cả ngoài địa bàn tỉnh.

- Thẩm quyền thành lập: quy định về phạm vi điều chỉnh đối với các khu công nghiệp được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ là không phù hợp, vì theo quy định hiện hành thì không còn quy định về “*quyết định thành lập khu công nghiệp*”, khu công nghiệp được xác định là đã được thành lập theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 6. Đầu tư hạ tầng, thành lập khu công nghiệp

6. Khu công nghiệp được xác định là đã được thành lập kể từ ngày cấp có thẩm quyền:

a) Quyết định chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh về địa giới hành chính, và thẩm quyền thành lập khu công nghiệp, trong đó có thể tham khảo, sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế thành “*2. Các khu công nghiệp trong Quy chế này (sau đây viết tắt là các khu công nghiệp) bao gồm các khu công nghiệp được thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền*”.

2.2.3. Khoản 1 Điều 5 dự thảo Quy chế quy định:

“Điều 5. Quản lý đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý.

b) Cung cấp thông tin đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong các khu công nghiệp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp.

c) Đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các khu công nghiệp phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

Quy định nêu trên chưa quy định đầy đủ trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong hoạt động quản lý đầu tư trong các khu công nghiệp như: quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Quản lý các khu công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Đầu tư; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư... theo quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong hoạt động quản lý đầu tư trong các khu công nghiệp để bổ sung, quy định đảm bảo đầy đủ, phù hợp và thống nhất.

2.2.4. Khoản 1 Điều 7 dự thảo Quy chế quy định:

“Điều 7. Quản lý quy hoạch và xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, thiết chế văn hóa, ... phục vụ người lao động trong khu công nghiệp.”

Quy định về trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quy chế nêu trên mới chỉ quy định về trách nhiệm trong quản lý hoạt động xây dựng, chưa có nội dung quy định về trách nhiệm phối hợp trong quản lý quy hoạch như tiêu đề của Điều 7, đề nghị rà soát, bổ sung.

2.2.5. Khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy chế quy định:

“Điều 8. Quản lý môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại khu công nghiệp; giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp hoặc giữa doanh nghiệp với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định các nội dung cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Theo dõi, phát hiện và phối hợp huy động lực lượng ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau khi xảy ra sự cố.”

Quy định nêu trên chưa quy định đầy đủ trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về môi trường trong các khu công nghiệp tỉnh theo quy định tại Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường và quy định tại khoản 5 Điều 3 Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các quy định về quản lý môi trường trong Khu công nghiệp, xác định cụ thể các nội dung cần phối hợp để quy định cụ thể trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

2.2.6. Điểm a khoản 1 Điều 9 dự thảo Quy chế đề nghị bổ sung cụm từ “*tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp*” vào sau cụm từ “*Chủ trì thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lao động*” để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Đồng thời rà soát, chỉnh sửa đối với các nội dung tương tự tại Điều 9 dự thảo Quy chế.

2.2.7. Điều 11 dự thảo Quy chế quy định về quản lý về khoa học và công nghệ, trong đó quy định trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ, tuy nhiên 10/12 điểm tại Khoản 1 (điểm a, điểm b) và Khoản 2 (các điểm c, d, đ, e, g, h, i, k) Điều 9 chỉ quy định về trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý về khoa học công nghệ mà không xác định rõ cơ quan nào chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định, dự thảo Quy chế, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo đúng quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung), trong đó đề

nghe rà soát chỉnh sửa một số lỗi kỹ thuật như: việc sử dụng từ ngữ viết tắt trong văn bản (cụm từ *các sở, ban, ngành cấp tỉnh*); kỹ thuật viện dẫn văn bản; trình bày bố cục của văn bản (việc sử dụng gạch đầu dòng (-) để thể hiện các ý trong một điểm); các sai sót về lỗi chính tả...

4. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo văn bản đã được tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến tham gia đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu tại phần II Báo cáo này; đồng thời tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định đảm bảo sự thống nhất, hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sau khi hoàn chỉnh nội dung theo mục 1 phần III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- BQL các KCN tỉnh (tổng hợp);
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.KXThành.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược